

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 30/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Anh

Bà Lê Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trung tâm văn hóa xã G, huyện L, tỉnh T;
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023;

Đối với bị cáo: **Lê Phi M**, sinh ngày 08/4/1984 tại: Huyện L, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phi H; con bà Hà Thị Đ; có vợ là Lê Thị Q, sinh năm 1989, có 02 con: Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Dương -Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Phi M, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện L, T

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1963; Có mặt.
 2. Anh Lê Phi Đ, sinh năm 1980; Có mặt.
 3. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983; Có mặt.
- Đều cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/10/2022, Lê Phi M cùng hai con nhỏ đến chơi, ăn cơm tại nhà bà Lê Thị L ở thôn C, xã G, huyện L, khi ăn cơm có bà Lê Thị L, Phạm Văn D (con rể bà L) cháu Lê Nhật L (con anh D) khi mọi người đang ăn cơm lúc đó khoảng 19 giờ 15 phút có Lê Phi M, sinh năm 1991 cùng thôn là cháu họ bà L đến và cùng ngồi ăn cơm, uống rượu, đến khoảng 20 giờ mọi người ăn uống xong. Bà L dọn dẹp mâm bát rồi đưa cháu Lê Nhật L lên trường Tiểu học G đi học. Lê Phi M cũng đưa hai con nhỏ về nhà, trên đường về đến ngã ba thôn C, xã G có dừng lại để mua sữa và mua thêm một lốc (06 chai) bia Việt Hà. Về đến nhà, M gửi hai con nhỏ ở nhà mẹ đẻ, gần ngay sát nhà mình rồi tiếp tục quay lại nhà bà L với mục đích mời D và M đến nhà mình uống bia.

Đến nhà bà L, thấy trên nhà có Phạm Văn D, Lê Phi M. Lúc này M đang hát karaoke qua loa di động (*thường gọi là loa kéo kéo*). M bảo M đừng hát nữa, xuống nhà M để uống bia và hát karaoke. Thấy M vẫn tiếp tục hát, M đến tắt loa, do bị tắt loa khi đang hát nên M bực tức dẫn đến xô đẩy nhau với M, được Phạm Văn D đang ngồi gần đó can ngăn nên giữa hai người không xảy ra xô xát nữa. Cả ba ngồi nói chuyện một lúc thì Phạm Văn D, Lê Phi M đồng ý đến nhà M để uống bia. M đi bộ về nhà trước để chuẩn bị, khoảng 10 phút sau thì Phạm Văn D, Lê Phi M cùng đi bộ đến nhà M.

Tại nhà Lê Phi M, Phạm Văn D ngồi ở trên nhà chờ, M và M cùng xuống bếp nướng cá chỉ vàng. Sau khi nướng cá xong, cả ba cùng uống bia với nhau, quá trình uống bia, không xảy ra mâu thuẫn, xích mích gì. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống hết 04 (*bốn*) chai bia thì dừng uống. Phạm Văn D và Lê Phi M cùng ra về, Lê Phi M tắt điện, kéo cửa đi ngủ cùng hai con nhỏ. Một lúc sau khi đang nằm trên giường xem điện thoại di động thì nghe thấy có tiếng chó sủa phía trước nhà, rồi sau đó có tiếng kéo cửa vào nhà, qua ánh sáng của bóng đèn ngủ, M nhận ra đó là Lê Phi M nên đã xuống khỏi giường, đi ra phía cửa. Lúc này Lê Phi M tiến tới túm cổ áo M và quát “thích kiểu gì thì tao chém chết” và đưa dao lên trước mặt đe dọa, M dùng tay túm giữ tay cầm dao của Lê Phi M, cả hai giằng co và xô đẩy nhau vào phía trong nhà gần nơi để lúa

và bàn uống nước, M lấy được một con dao, loại dao nã chém về phía Lê Phi M, bị chém trúng vùng mặt (*vị trí đuôi lông mày phải*) M bỏ chạy ra bên ngoài, M đuổi theo chém với về phía lưng, ra đến sân thì M bị trượt ngã M đã chém tiếp vào phần lưng của anh Lê Phi M.

Lê Phi M bị chém gây ra các thương tích tại vùng đuôi lông mày phải, phần lưng, sườn bên phải và mặt trong các ngón tay bàn tay phải. Sau khi bị gây thương tích, anh Lê Phi M, được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện L Đ trị từ ngày 26/10/2022 đến ngày 31/10/2022.

Ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 68, 69/QĐ - CSĐT, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh T giám định mức độ tổn hại sức khỏe, cơ chế hình thành vết thương và Quyết định số 70/QĐ - CSĐT trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định ADN của Lê Phi M.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1222/2022/TTPY ngày 21/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức đầu ngoài cung lông mày phải; kích thước sẹo nhỏ: 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái ngang mức bờ dưới xương bả vai trái; kích thước sẹo trung bình: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mạn sườn phải; kích thước sẹo trung bình: 02%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng khe liên đốt 1-2 ngón III bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng khe liên đốt 1-2 ngón IV bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng khe liên đốt 1-2 ngón V bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%

- Vết thương ngón II tay phải; đã được Đ trị; hiện tại còn di chứng

+ Cứng khớp liên đốt 1-2 ngón II bàn tay phải: 03%

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng khe liên đốt 1-2 ngón II bàn tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%

- Sẹo vết thương phần mềm vùng bờ mu ô mô cái bàn chân phải; kích thước sẹo nhỏ: 01%

- Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa lưng lệch bên trái; kích thước sẹo nhỏ: 01%

2. Kết luận:

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Phi M được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 15% (Mười lăm phần trăm)”.

* Bản kết luận giám định số 1285/2022/TTPY, ngày 28/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích kết luận:

“- Vết thương, rách da, chảy máu tại vùng đầu ngoài cung mày phải, bờ mép sắc gọn. Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết thương rách da chảy máu tại vùng lưng trái, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết thương tại đốt 2 ngón 3 bàn tay phải, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết thương tại đốt 2 ngón 4 bàn tay phải, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết thương tại đốt 1 ngón 5 bàn tay phải, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết thương tại đốt 2 ngón 2 bàn tay phải, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương đứt gân gấp ngón 2 bàn tay phải.

- Vết thương tại gốc ngón 1 chân phải, bờ mép sắc gọn, do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm.

- Vết xây xước da, rớm máu giữa lưng trái, do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da.

- Vết xây xước da, rớm máu tại mạt sườn phải, do tác động của ngoại lực được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn, gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da.

- Con dao dạng dao năm, cán bằng gỗ dài 50 cm, phần lưỡi dao rộng nhất 06 cm làm vật gây thương tích thì có thể tạo nên được các vết thương được mô tả trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể H 23 giờ 40 phút ngày 11/02/2022, tại Bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh T”.

*Tại Bản kết luận giám định số 4068/KL - KTHS ngày 21/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định ADN trên con dao, dạng dao năm, do Lê Phi M sử dụng chém gây thương tích cho Lê Phi M, kết luận không tìm thấy máu người trên con dao gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Phi M có đơn đề nghị, yêu cầu Lê Phi M bồi thường tổng số tiền là 28.400.000đ, đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 đôi dép lê, bằng chất liệu cao su xác định không phải là vật chứng vụ án Cơ quan Đ tra trả lại cho Lê Phi M chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 07 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bùn đất.

01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 06 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bụi đất màu nâu - xám.

Vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS - LC ngày 13/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố: Bị cáo Lê Phi M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Đ 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền: 35.757.000 đ.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Phi M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng: Điểm đ khoản 2 Đ 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phi M từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho bị hại

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ tang vật thu giữ gồm: 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 07 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bùn đất; 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 06 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bụi đất màu nâu - xám.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trình bày ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, nhân thân, nhận thức, hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo khi phạm tội để xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn với Lê Phi M, Lê Phi M đã cầm một con dao dạng dao năm đến nhà Lê Phi M, túm cổ áo, dọa chém và đẩy M vào phía trong nhà, Lê Phi M thấy con dao dạng dao năm nhà mình để sẵn trước đó, nên M cầm dao chém về phía M, bị chém trúng vùng mặt, M bỏ chạy ra ngoài, M đuổi theo

chém với trúng vùng lưng khi M bị ngã M dùng dao chém tiếp vào vùng lưng. Kết luận pháp y về thương tích Lê Phi M bị tổn thương cơ thể 15%.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, dùng dao là “hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 15%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Đ 134 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo về tội danh và Đ luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, động cơ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trước đó và khi bị bị hại khiêu khích trước, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tuy bị cáo nhận thức rõ hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại, trong quá trình Đ tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự;

Từ những nhận xét, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về phần dân sự:

Quá trình Đ tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 28.400.000đ. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 35.757.000 đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền đã nêu tại phiên tòa. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái đạo đức và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xem xét và ghi nhận sự tự nguyện của các bên. Cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 35.757.000 đ.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 07 cm; trên bề

mặt lưỡi dao có bám bùn đất; 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 06 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bụi đất màu nâu - xám. Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Đ 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51; Đ 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Đ 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Đ 106; khoản 2 Đ 136; Đ 331; Đ 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Đ 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phi M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Xử phạt bị cáo Lê Phi M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Đ 48 Bộ luật Hình sự; các Đ 357, Đ 468, Đ 584, Đ 585, 586 và Đ 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Lê Phi M phải bồi thường cho bị hại Lê Phi M số tiền là 35.757.000 đ (ba mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Đ 357, Đ 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 07 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bùn đất; 01 con dao, dạng dao năm, cán bằng gỗ, chiều dài khoảng 50cm, phần lưỡi dao vị trí rộng nhất khoảng 06 cm; trên bề mặt lưỡi dao có bám bụi đất màu nâu - xám

4. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Phi M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Đ 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Công